

MÔ TẢ THỰC TRẠNG VIỆC CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ Y TẾ LAO ĐỘNG CƠ BẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VỪA VÀ NHỎ TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

PHẠM CÔNG TUẤN - *Trường Đại học Y tế công cộng*
HOÀNG ĐÌNH HẢO - *Trung tâm y tế dự phòng huyện Hoà Bình*

TÓM TẮT

Người lao động tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng vừa và nhỏ đang phải tiếp xúc với nhiều nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Điều này xuất phát từ việc thực hiện các dịch vụ y tế lao động cơ bản tại các cơ sở này còn nhiều hạn chế. Để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "Mô tả thực trạng việc cung cấp các dịch vụ y tế lao động cơ bản tại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng nhỏ và vừa tại Thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình năm 2011".

Nghiên cứu được thực hiện với phương pháp mô tả cắt ngang, từ tháng 10/2011 đến tháng 10 năm 2012 với đối tượng là chủ sở hữu lao động hoặc người quản lý của toàn bộ 106 doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vừa và nhỏ trên địa bàn.

Kết quả trong nghiên cứu cho thấy phần lớn các doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về việc cung cấp dịch vụ y tế lao động cơ bản cho người lao động. Phần lớn các doanh nghiệp chưa có cán bộ y tế làm công tác y tế lao động hoặc có cán bộ nhưng chưa đứng thành phần và trình độ phù hợp. Điều này dẫn tới các doanh nghiệp này chưa thể cung cấp các dịch vụ y tế lao động cơ bản của người lao động như trang bị các phương tiện sơ cấp cứu, quản lý sức khỏe người lao động, quản lý môi trường lao động, trang bị bảo hộ lao động, huấn luyện về ATVSLĐ.

Khuyến nghị: Với chủ sử dụng lao động cần thực hiện một cách nghiêm túc việc thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ y tế lao động cơ bản tại DN. Với các cấp quản lý cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát đối với DN. Xử lý nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm.

Từ khóa: Người lao động, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng

SUMMARY

Workers in factories producing construction materials are small and are exposed to many health hazards and occupational safety. This is because the provision of BOHS in these plants is limited. To do good work to protect health care workers we conduct research topic: "Describe the situation of BOHS provision in small and medium enterprise in Hoa Binh city".

The study was carried out with the cross sectional research method, from December 2011 to October 2012. The research objects are the owner or manager of the entire 106 small and medium construction materials enterprise in the area.

Results of the study showed that the majority of businesses do not provide or do not adequately

provide basic occupational health services for employees. Most businesses do not have medical staff working as health care workers, or the health staffs are not suitably qualified. This has led to these enterprises can not provide medical services for workers such as first aid facilities, health management for workers, working environment management, protective equipment, training on OSH.

Recommendation: All employers should implement in earnest the implementation of the provisions of law, providing occupational health services. The OHS management agencies need to strengthen the management of the direction, control and supervision of enterprises.

Keywords: Workers, factories.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, theo thống kê, tốc độ tăng trưởng của ngành vật liệu xây dựng đạt trên 17%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của công nghiệp cả nước [3]. Tuy nhiên ngành này tồn tại nhiều yếu tố gây ô nhiễm môi trường lao động [4]. Tình trạng bệnh tật thường gặp trong ngành xây dựng là bụi đặc biệt là bụi có hàm lượng silic tự do cao, nguyên nhân chủ yếu gây nên bệnh bụi phổi. Tiếp theo là tiếng ồn, hơi khí độc, tai nạn lao động, nhiệt độ, độ ẩm...[2]

Sản xuất vật liệu xây dựng là một công việc mang tính đặc thù của ngành xây dựng. Hiện nay các công ty sản xuất vật liệu xây dựng ngày càng gia tăng. Hệ thống các cơ sở sản xuất này đã góp phần không nhỏ làm thay đổi bộ mặt đất nước [4][5].

Trong những năm gần đây, lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hòa Bình đã có những chủ trương, chiến lược nhằm nâng cao sức khỏe cho người lao động thông qua các buổi khám sức khỏe định kỳ hàng năm, kiểm tra môi trường lao động, đầu tư công nghệ mới. Tuy nhiên sức khỏe người lao động và MTLĐ chưa được cải thiện.

Dịch vụ Y tế lao động cơ bản (BOHS) là ứng dụng chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu trong lĩnh vực Y tế lao động, là một biện pháp cơ bản và tổng thể để tăng cường bảo vệ sức khỏe của người lao động [1]. Nghiên cứu được triển khai nhằm mô tả thực trạng việc cung cấp các dịch vụ Y tế lao động cơ bản tại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng nhỏ và vừa tại Thành phố Hòa Bình - tỉnh Hòa Bình năm 2011 và cung cấp các thông tin cho các cơ quan quản lý địa phương trong xây dựng các chính sách chăm sóc sức khỏe người lao động trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng tại địa phương.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành trên các chủ sử dụng lao động hoặc người được chủ sử dụng lao động ủy quyền (Giám đốc, phó giám đốc) của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hòa Bình. Các hoạt động của các doanh nghiệp và tài liệu cũng được sử dụng trong quan sát và đánh giá.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2012 Tại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng nhỏ và vừa tại thành phố Hòa Bình.

Thiết kế nghiên cứu. Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và cách chọn mẫu nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu triển khai trên toàn bộ 106 doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vừa và nhỏ tại Thành phố Hòa Bình. Danh sách các doanh nghiệp được lập dựa vào báo cáo kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh các doanh nghiệp và báo cáo tổng hợp doanh nghiệp tính đến thời điểm tháng 10 năm 2011 của sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình.

Phương pháp, công cụ thu thập số liệu

- Phòng vấn chủ sử dụng lao động tại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vừa và nhỏ theo bộ câu hỏi xây dựng sẵn.

- Sử dụng bảng kiểm đánh giá công tác thực hiện BOHS (Dựa theo bảng kiểm đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe người lao động tại doanh nghiệp vừa và nhỏ, năm 2000 của Bộ Y tế) để điều tra hiện trạng công tác y tế tại các doanh nghiệp.

Xử lý và phân tích số liệu: Tất cả phiếu nhận về được làm sạch; mã hóa và nhập vào máy tính bằng phần mềm Epidata 3.0 và phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Thông tin chung.

Nghiên cứu đã tiến hành điều tra trên 104 người quản lý của 104 doanh nghiệp. Các chủ doanh nghiệp thuộc nhóm tuổi trẻ, nhóm tuổi từ 40 - 49 chiếm tỷ lệ cao nhất 33,02% và nhóm trên 60 tuổi chỉ chiếm tỷ lệ thấp nhất 4,72%. Các chủ doanh nghiệp hoặc cán bộ quản lý doanh nghiệp này có 31 người là nữ, 75 người là nam.

Các cơ sở sản xuất này thuộc loại hình Công ty cổ phần 46, công ty TNHH 35 các cơ sở sản xuất tư nhân thấp nhất 25 DN. Các doanh nghiệp có thời gian hoạt động của các DN: Trên 10 năm có số lượng cao nhất 51. Dưới 1 năm có số lượng thấp nhất 08. Phần lớn các DN có thời gian sản xuất vật liệu xây dựng trên 10 năm là các công ty cổ phần và công ty TNHH.

2. Tổ chức y tế CSSK cho người lao động.

Chỉ có 12 DN có cán bộ Y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động chiếm tỷ lệ rất thấp 11,32%. Trong đó, có 04 DN (3,77%) có trang bị phòng riêng cho cán bộ Y tế làm việc. Chỉ có 09 cơ sở có cán bộ Y tế được tham gia vào Hội đồng bảo hộ lao động chiếm tỷ lệ 8,49%. Về số lượng và trình độ cán bộ Y tế trong các DN thuê cán bộ Y tế,

chỉ có 04 DN thực hiện đúng theo quy định chiếm tỷ lệ rất thấp 3,77%.

Phần lớn các doanh nghiệp (60,38%) chưa thực hiện việc lập kế hoạch cho các hoạt động y tế lao động. Chỉ có 07 DN có lập kế hoạch đầy đủ cho hoạt động Y tế. Có 35 DN có thực hiện nhưng chưa đúng, đủ về nội dung. Nguyên nhân của thực trạng này là việc các doanh nghiệp thiếu cán bộ làm về Y tế lao động, và các doanh nghiệp có cán bộ chuyên trách thì không đạt trình độ theo quy định.

3. Trang bị thuốc cấp cứu và dụng cụ cấp cứu, thuốc dụng cụ điều trị bệnh thông thường.

Chỉ có 12 DN thực hiện trang bị túi thuốc và dụng cụ cấp cứu. Trong đó số DN thực hiện đúng và đủ theo yêu cầu 05 chiếm tỷ lệ rất thấp (4,72%). 33/106 DN có thuốc và DCYT tế điều trị các bệnh thông thường chiếm 31,13%. Trong đó thực hiện đúng và đủ theo quy định là 6,60%, không đúng và đủ theo quy định là 24,53%. Không có thuốc và DCYT là 73/106 chiếm 68,87%. 29/106 DN có góc tuyên truyền sức khỏe, chiếm 27,62% số doanh nghiệp được điều tra. Số DN không thực hiện quy định này là 77 chiếm 72,38%.

Lý do có tỉ lệ cao các doanh nghiệp không thực hiện các quy định này vì không có người biết sử dụng thuốc và các phương tiện cấp cứu và có một số DN có trang bị nhưng không sử dụng đến nên khi thuốc hết hạn và dụng cụ bị hỏng thì không trang bị lại. Về vấn đề trang bị thuốc thông thường và DCYT thông thường đa phần các chủ DN cho rằng đã mua BHYT cho người LĐ nên không trang bị. Một số chủ doanh nghiệp còn quan niệm rằng người lao động bị ốm thì tự mua thuốc điều trị. Người lao động không biết quyền lợi của mình một phần có tâm lý e ngại, phiền hà đến người khác, ngược lại chủ DN cũng không thực hiện nghĩa vụ của mình vì lợi nhuận của DN.

4. Quản lý MTLĐ lập hồ sơ vệ sinh.

27/106 DN thực hiện lập hồ sơ VSLE chiếm 25,47% số doanh nghiệp. số không thực hiện là 79/106 chiếm 74,53%. 21 DN có thực hiện các biện pháp cải tạo điều kiện lao động chiếm 25,47%. Phần lớn các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở TP Hòa Bình không thực hiện đo MTLĐ, chiếm 76,42% số doanh nghiệp tham gia vào nghiên cứu. Chỉ có 10 DN tổ chức đo MTLĐ đúng theo quy định chiếm 9,43% và 15 DN (14,15%) thực hiện đo MTLĐ nhưng không đúng theo quy định.

Lập hồ sơ VSLE của các chủ DN cho thấy hiện nay vấn đề lớn nhất là khó khăn về vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh như mua sắm máy móc, xây dựng nhà xưởng, quạt thông gió. Nếu có vốn thì MTLĐ sẽ được cải thiện rất nhiều, khi MTLĐ an toàn cho người lao động thì chủ DN không né tránh đo kiểm MTLĐ hàng năm theo quy định của nhà nước.

Môi trường lao động vượt quá TCCP có ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động, người lao động sẽ mắc phải các bệnh nghề nghiệp. Nhưng hiện nay do khó khăn về vốn, do lợi nhuận của DN và do ý thức của chủ sử dụng lao động, do không được kiểm

tra thường xuyên, do chế tài xử phạt không đủ sức răn đe, do tiêu cực xã hội nên đa số các DN vẫn không thực hiện nghiêm túc vấn đề này.

5. Chăm sóc và quản lý sức khỏe người lao động.

Trong tổng số 106 DN chỉ có 39 DN thực hiện chiếm 36,79%, số không thực hiện là 67 chiếm 63,21%. Tỷ lệ giữa thực hiện và không thực hiện chênh lệch rất lớn trên 2/3 là các DN không thực hiện.

Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện BNN. Có 32 DN thực hiện chiếm 30,02%. Số không thực hiện 74 chiếm 69,98%. Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện BNN là một trong những yêu cầu bắt buộc phải thực hiện nhưng do kiểm tra của các cơ quan chức năng không thường xuyên, do các doanh nghiệp né tránh sợ bị mang tiếng có người lao động mắc BNN, do trả chi phí cho hoạt động này là không nhỏ, do người lao động không biết tình trạng bệnh tật của mình.

Bổ trí công việc phù hợp với tình trạng của người lao động cũng được một số DN triển khai xong tỷ lệ rất thấp chiếm 17,92%. Số DN không thực hiện chiếm 82,08%. Bổ trí công việc phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động phụ thuộc rất lớn vào công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Tỷ lệ này thấp tương đồng với tỷ lệ khám sức khỏe định kỳ của các DN. Một phần nhỏ là sắp xếp dựa vào giấy khám sức khỏe tuyến dụng.

Lập hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động. Có 12 DN thực hiện Lập hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động từ 80-100% công nhân chiếm tỷ lệ 11,32%.

Phần lớn các DN có mua BHYT cho người lao động với các số lượng khác nhau. Trong đó mua cho 80-100% công nhân 38/106 chiếm 35,85%; mua cho 50-80% công nhân 22/106 chiếm 20,75%; mua cho < 50% công nhân 26/106 chiếm 24,53%; Không mua 20/106 chiếm tỷ lệ thấp nhất 18,87%. Với kết quả trên cho thấy đây là một dấu hiệu đáng mừng vì các DN mua BHYT cho người lao động rất cao. Chỉ có 20/106 DN không thực hiện.

6. Huấn luyện VSATLĐ.

Tỷ lệ tham gia tập huấn về VSATLĐ do tuyến trên tổ chức có tỷ lệ thấp chiếm 32,58%, số cơ sở không tham gia tập huấn là 81 cơ sở, chiếm 76,42%.

Có 23 DN tổ chức huấn luyện ATVSLĐ chiếm 21,70% và 83 DN không thực hiện chiếm tỷ lệ rất cao 78,30%. Vấn đề này phần nào phản ánh được DN nào tích cực tham gia tập huấn do tuyến trên tổ chức thì khi về DN họ sẽ tổ chức tập huấn cho người lao động. Các DN không tham gia tập huấn do tuyến trên tổ chức rõ ràng là họ không có kiến thức về ATVSLĐ để tập huấn cho người lao động

7. Trang bị BHLĐ.

Phần lớn các DN có trang bị BHLĐ cho công nhân lao động ở các mức khác nhau; Số cơ sở trang bị cho 80 - 100% người lao động chiếm 31,13%; Trang bị cho 50- 80% người lao động chiếm 21,7%; Trang bị cho

dưới 50% người lao động chiếm 26,42%; Không trang bị chiếm 20,75%. Kết quả trên cho thấy vấn đề này cũng đã được chủ DN quan tâm đến. Trang bị BHLĐ phù hợp với công việc được 34 DN thực hiện chiếm 32%. Số DN không thực hiện 72 chiếm 67,92%. Nếu trang bị BHLĐ phù hợp với công việc thì người lao động sẽ được bảo vệ tránh được các yếu tố độc hại do môi trường lao động gây ra.

8. Đánh giá hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ YTLĐCB.

Tổ chức đánh giá việc cung cấp dịch vụ Y tế lao động cơ bản. có 17 DN thực hiện đánh giá chiếm 16,04%. Số không thực hiện là 89 chiếm 83,96%. Hiện nay hoạt động này cũng chưa được các chủ sử dụng lao động quan tâm. Họ cho rằng khi đầu tư mua sắm khi lắp đặt một hệ thống dây chuyền sản xuất mới hoặc khi lắp thêm quạt thông gió ở một vị trí nào đó thì điều kiện làm việc và môi trường làm việc đã được cải thiện.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả trong nghiên cứu cho thấy phần lớn các doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về việc cung cấp dịch vụ y tế lao động cơ bản cho người lao động. Phần lớn các doanh nghiệp chưa có cán bộ y tế làm công tác y tế lao động hoặc có cán bộ nhưng chưa đúng thành phần và trình độ phù hợp. Điều này dẫn tới các doanh nghiệp này chưa thể cung cấp các dịch vụ y tế lao động cơ bản của người lao động như trang bị các phương tiện sơ cấp cứu, quản lý sức khỏe người lao động, quản lý môi trường lao động, trang bị bảo hộ lao động, huấn luyện về ATVSLĐ.

Dựa vào kết quả nghiên cứu cho thấy với chủ sử dụng lao động cần thực hiện một cách nghiêm túc việc thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ y tế lao động cơ bản tại DN. Với các cấp quản lý cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát đối với DN. Sử lý nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Ngọc Lan & Chu Thúy Quỳnh (2010) Dịch vụ y tế lao động cơ bản (BOHS), Nhà xuất bản Lao động.
2. Lê Văn Trung và Cs (1999), *Khảo sát điều kiện lao động và ảnh hưởng tới sức khỏe của công nhân ngành vật liệu xây dựng*, Đề tài hợp tác quốc tế với IDRC.
3. Lê Văn Trung và Cs (1999), *Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường*, Đề tài khoa học cấp bộ.
4. Lê Văn Trinh và Cs (2000), *Thực trạng ô nhiễm môi trường lao động ở nước ta hiện nay và một số kiến nghị nhằm cải thiện môi trường lao động trong giai đoạn CNH - HĐH đất nước*, Hội thảo ATVSLĐ và CSSK người lao động khu vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh năm 2000.
5. Khúc Xuyên và Cs (1994), *Bước đầu khảo sát tình hình bệnh ngoài da của công nhân tại các nhà máy bê tông Hà Nội*, Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học - Nhà xuất bản y học.